

Số: 02/BC-PTCKH

Tiêu Càn, ngày 06 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO
Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán
ngân sách huyện quý IV và 12 tháng năm 2022

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết 36/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Tiêu Càn khóa X về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

Căn cứ Nghị quyết 37/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Tiêu Càn khóa X về phê duyệt dự toán ngân sách, phân bổ nhiệm vụ thu-chi ngân sách huyện, xã, thị trấn năm 2022 ;

Căn cứ Quyết định số 8725/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Tiêu Càn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý IV và 12 tháng năm 2022, cụ thể như sau:

I/. Thu ngân sách:

*** Tổng thu NSNN quý IV năm 2022: 343.767 triệu đồng, lũy kế 12 tháng năm 2022: 842.855 triệu đồng đạt 172,94%, giảm 6,81% so cùng kỳ năm trước, trong đó:**

1/. Thu nội địa quý IV: 19.782 triệu đồng, lũy kế 12 tháng năm 2022 74.627 triệu đồng đạt 149,25% so với dự toán năm 2022, tăng 5,26% so cùng kỳ năm trước, cụ thể:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước: thực hiện 114 triệu đồng, lũy kế 12 tháng năm 2022 là 388 triệu đồng đạt 55,47% so với dự toán năm 2022, giảm 65,27% so cùng kỳ năm trước;



- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: thực hiện 4.747 triệu đồng, lũy kế 12 tháng năm 2022 là 16.774 triệu đồng đạt 111,83% so với dự toán năm 2022, giảm 1,98% so cùng kỳ năm trước;

- Thuế thu nhập cá nhân: thực hiện 4.560 triệu đồng, lũy kế 12 tháng năm 2022: 17.639 triệu đồng đạt 176,39% so với dự toán năm 2022, tăng 74,84% so cùng kỳ năm trước;

- Lệ phí trước bạ: thực hiện 3.815 triệu đồng, lũy kế 12 tháng năm 2022: 14.206 triệu đồng, đạt 129,72% so với dự toán năm 2022, tăng 67,06% so cùng kỳ năm trước;

- Phí, lệ phí: thực hiện 398 triệu đồng, lũy kế 12 tháng năm 2022: 2.744 triệu đồng đạt 127,72% so với dự toán năm 2022 giảm 2,73% so cùng kỳ năm trước.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: thực hiện 345 triệu đồng, lũy kế 12 tháng năm 2022: 601 triệu đồng đạt 125,28% so với dự toán năm 2022; tăng 92,76% so cùng kỳ năm trước;

- Thu tiền sử dụng đất: thực hiện 3.441 triệu đồng, lũy kế 12 tháng năm 2022: 14.273 triệu đồng đạt 356,83% so với dự toán năm 2022, giảm 29,59% so cùng kỳ.

- Thu khác ngân sách: thực hiện 2.354 triệu đồng, lũy kế 12 tháng năm 2022: 7.979 triệu đồng đạt 120,52% so với dự toán năm 2022 giảm 25,25% so cùng kỳ năm trước;

2/. Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang: lũy kế 12 tháng năm 2022: 54.809 triệu đồng.

3/. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 189.833 triệu đồng, lũy kế 12 tháng năm 2022: 539.011 triệu đồng đạt 123,72% so dự toán năm 2022, giảm 15,24% so cùng kỳ năm trước.

*** Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp:** 163.756 triệu đồng, lũy kế 12 tháng năm 2022: 467.869 triệu đồng đạt 107,39% so với dự toán năm 2022, giảm 13,27% so cùng kỳ năm trước.

4/. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 16.605 triệu đồng, lũy kế 12 tháng năm 2022: 56.861 triệu đồng.

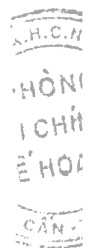
*** Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp:** 16.605 triệu đồng, lũy kế 12 tháng năm 2022: 16.902 triệu đồng.

5/. Thu kết dư ngân sách: Thực hiện 117.406 triệu đồng.

II. Chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách huyện quý IV năm 2022: 177.163 triệu đồng, lũy kế 12 tháng năm 2022: 520.164 triệu đồng đạt 107,15% so với dự toán năm 2022, giảm 21,19% so cùng kỳ năm trước trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: thực hiện 22.746 triệu đồng, lũy kế 12 tháng năm 2022 là 71.445 triệu đồng đạt 161,28% so với dự toán năm 2022, giảm 46,83% so cùng kỳ năm trước.



2. Chi thường xuyên: thực hiện 126.255 triệu đồng, lũy kế 12 tháng năm 2022: là 372.567 triệu đồng đạt 90,53% so với dự toán năm 2022, giảm 11,58% so cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: thực hiện 66.502 triệu đồng, lũy kế 12 tháng năm 2022 là 190.162 triệu đồng đạt 87,56% so với dự toán năm 2022, tăng 110,80% so cùng kỳ năm trước;

- Chi khoa học công nghệ: lũy kế 12 tháng năm 2022 là 163 triệu đồng đạt 18,12% so với dự toán năm 2022, tăng 49,31% so cùng kỳ năm trước;

- Chi sự nghiệp văn hóa và thông tin: thực hiện 1.304 triệu đồng, lũy kế 12 tháng năm 2022 là 3.047 triệu đồng đạt 81,94% so với dự toán năm 2022, tăng 3,91% so cùng kỳ năm trước;

- Chi sự nghiệp môi trường: thực hiện 624 triệu đồng, lũy kế 12 tháng năm 2022 là 1.780 triệu đồng đạt 89,61% so với dự toán năm 2022, tăng 7,51% so cùng kỳ năm trước;

- Chi hoạt động kinh tế: thực hiện 14.280 triệu đồng, lũy kế 12 tháng năm 2022 là 39.306 triệu đồng đạt 88,37% so với dự toán năm 2022, giảm 41,1% so cùng kỳ năm trước;

- Chi hoạt động quản lý hành chính, đảng, đoàn thể: thực hiện 29.582 triệu đồng, lũy kế 12 tháng năm 2022 là 94.586 triệu đồng đạt 111,85% so với dự toán năm 2022, giảm 20,43% so cùng kỳ năm trước;

- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: thực hiện 9.315 triệu đồng, lũy kế 12 tháng năm 2022 là 41.216 triệu đồng đạt 135,71% so với dự toán năm 2022, giảm 48,11% so cùng kỳ năm trước.

III/. Đánh giá chung:

* Về thu ngân sách: thu ngân sách trong cân đối đạt 130,51% so dự toán HĐND huyện giao, giảm 7,96% so cùng kỳ năm trước.

* Về chi ngân sách: nhìn chung tổng chi ngân sách huyện không vượt so chỉ tiêu giao, đảm bảo chi trong dự toán ngân sách và có tiết kiệm, chi thường xuyên đảm bảo theo tiến độ công việc.

Trên đây là báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý IV và 12 tháng năm 2022 (chi tiết theo Biểu số 93,94,95/CK-NSNN kèm theo)./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Lưu: VT. ¹³⁷



Trần Thị Đẹp

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 12 THÁNG NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 02 /BC-PTCKH ngày 06/01/2023 của phòng Tài chính -KH)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV năm 2022	Ước thực hiện 12 tháng đầu năm 2022	So sánh ước thực hiện với (%)	
					Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	493.159	341.692	793.386	160,88	95,20
I	Thu cân đối NSNN	50.000	17.848	65.257	130,51	92,04
1	Thu nội địa	50.000	17.708	65.117	130,23	91,84
2	Thu viện trợ		140	140		
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		0	54.809		53,03
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	435.659	189.833	539.011	123,72	84,76
IV	Thu kết dư ngân sách	7.500	117.406	117.406		
V	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		16.605	16.902		72,83
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	485.459	177.163	520.164	107,15	78,81
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	465.070	165.606	500.873	107,70	88,28
1	Chi đầu tư phát triển	44.300	22.746	71.445	161,28	58,16
2	Chi thường xuyên	411.540	126.255	372.567	90,53	88,42
3	Dự phòng ngân sách	9.230			0,00	
4	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		16.605	56.861		245,01
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	20.389	11.557	19.292	94,62	50,96
III	Chi từ nguồn chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022					



**UBND HUYỆN TIỀU CẢN
PHÒNG TÀI CHÍNH - KH**

Biểu số 94/CK-NSNN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ IV VÀ 12 THÁNG NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 02/BC-PTCKH ngày 06/01/2023 của phòng Tài chính -KH)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV năm 2022	Ước thực hiện 12 tháng năm 2022	So sánh ước thực hiện với (%)	
					Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	487.359	343.767	842.855	172,94	93,19
I	Thu nội địa	50.000	19.782	74.627	149,25	105,26
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	700	114	388	55,47	34,73
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài					
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	15.000	4.747	16.774	111,83	98,02
4	Thuế thu nhập cá nhân	10.000	4.560	17.639	176,39	174,84
5	Thuế bảo vệ môi trường					
6	Lệ phí trước bạ	11.000	3.815	14.206	129,15	167,06
7	Thu phí, lệ phí	2.200	398	2.744	124,72	97,27
8	Các khoản thu về nhà, đất	4.480	3.794	14.897	332,53	72,38
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp					
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	480	345	601	125,28	192,76
-	Thu tiền sử dụng đất	4.000	3.441	14.273	356,83	70,41
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước		8	23		
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước					
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết					
10	Thu khác ngân sách	6.620	2.354	7.979	120,52	74,75
11	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi, công sản khác					-
II	Thu viện trợ		140	140		-
III	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			54.809		53,03
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	435.659	189.833	539.011	123,72	84,76
V	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		16.605	56.861		
VI	Thu kết dư ngân sách	1.700	117.406	117.406		
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	485.459	315.615	722.244	148,78	92,90
1	Từ các khoản thu phân chia	20.320	4.663	33.089	162,84	117,92
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	27.780	13.044	32.028	115,29	96,65
3	Thu viện trợ		140	140		
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			54.809		53,03
5	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	435.659	163.756	467.869	107,39	86,73
6	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		16.605	16.902		
7	Thu kết dư ngân sách	1.700	117.406	117.406		

* Ghi chú: Số thu đã loại trừ thu bổ sung cho ngân sách cấp xã 71.141,847 triệu đồng

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ IV VÀ 12 THÁNG NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 02 /BC-PTCKH ngày /01/2023 của phòng Tài chính -KH)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV năm 2022	Ước thực hiện 12 tháng đầu năm 2022	So sánh ước thực hiện với (%)	
					Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1			3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	485.459	177.163	520.164	107,15	78,81
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	465.070	165.606	500.873	107,70	88,28
I	Chi đầu tư phát triển	44.300	22.746	71.445	161,28	58,16
1	Chi đầu tư phát triển	44.300	22.746	71.445	161,28	58,16
2	Chi đầu tư phát triển khác					
II	Chi thường xuyên	411.540	126.255	372.567	90,53	88,42
	<i>Trong đó:</i>					
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	217.168	66.502	190.162	87,56	110,80
2	Chi khoa học và công nghệ	900		163	18,12	149,31
3	Chi văn hóa thông tin	3.718	1.304	3.047	81,94	103,91
4	Chi phát thanh, truyền hình					
5	Chi thể dục thể thao	1.038	119	866	83,40	447,54
6	Chi bảo vệ môi trường	1.986	624	1.780	89,61	107,51
7	Chi hoạt động kinh tế	44.478	14.280	39.306	88,37	58,90
8	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	84.568	29.582	94.586	111,85	79,57
9	Chi bảo đảm xã hội	30.370	9.315	41.216	135,71	51,89
III	Dự phòng ngân sách	9.230			0,00	
IV	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		16.605	56.861		245,01
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	20.389	11.557	19.292	94,62	50,96
1	Chương trình mục tiêu quốc gia					
2	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	20.389	11.557	19.292	94,62	50,96
C	CHI TỪ NGUỒN CHUYỂN NGUỒN NĂM 2021 SANG NĂM 2022					-

* Ghi chú: Số chi đã loại trừ chi bổ sung cho ngân sách cấp xã 71.141,847 triệu đồng